

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI
NĂM HỌC 2024-2025**

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất, các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 2941/SGDĐT-KTKĐ ngày 29 tháng 4 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống cơ sở quốc dân theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT;

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG ĐẦU NĂM HỌC 2024-2025

1. Tình hình đội ngũ:

Nhà trường có tổng số 46 CB, GV, NV. Trong đó:

- BGH: 02 đ/c; GV: 41 đ/c; nhân viên: 03 đ/c
- Tất cả CB, GV, NV đều đạt chuẩn và trên chuẩn.

2. Tình hình biên chế trường lớp, học sinh: Năm học 2024-2025 nhà trường có 23 lớp với tổng số 1035 HS; chia ra các khối lớp cụ thể như sau:

- Khối 6: 06 lớp gồm 269 học sinh
- Khối 7: 07 lớp gồm 339 học sinh
- Khối 8: 05 lớp gồm 243 học sinh
- Khối 9: 05 lớp gồm 184 học sinh

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÔNG KHAI NĂM HỌC 2024-2025 (Theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT).

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện công khai của các cơ sở giáo dục nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục để xã hội tham gia giám sát và đánh giá theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu

Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của quy chế công khai.

III. NỘI DUNG

1. Các nội dung công khai

1.1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1.1.1. Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có).

1.1.2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

1.1.3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).

1.1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

1.1.5 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

1.1.6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

1.1.7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

1.1.8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

1.2. Thu, chi tài chính

1.2.1 Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mượn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

1.2.2 Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

1.2.3 Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

1.2.4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

1.2.5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

1.3 Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

1.4 Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Q. L. E.
TRU.
LUNG!
VIN!
1.1

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.5. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

1.6 Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a) Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục;

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục;

1.7. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

2. Về hình thức và thời điểm công khai

- Công khai trong các cuộc họp của cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường vào đầu năm học, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật thường xuyên khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm, cập nhật đầu năm học (tháng 9) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

- Đối với nội dung “Các khoản thu từ học sinh trong năm học 2024-2025 và dự kiến cho năm học tiếp theo” phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh và niêm yết trên bảng công khai của nhà trường.

IV. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Hình thức công khai và thời điểm công khai

- Công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng (Website của nhà trường), các cuộc họp phụ huynh của Nhà trường.

- Niêm yết tại trường đảm bảo cho cha mẹ học sinh dễ theo dõi và giám sát.

- Công khai vào thời điểm tháng 6 và tháng 9 hàng năm và đột xuất.

2. Thành lập ban chỉ đạo

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai cấp trường gồm các thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1.	Bùi Tố Nhân	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2.	Trần Thị Bích Ngọc	PHT	Phó ban
3.	Nguyễn Thị Thu Hà	CTCĐ	Phó ban
4.	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Bí thư chi đoàn GV	Ủy viên
5.	Đặng Thị Thu Hoài	Tổ trưởng tổ XH	Ủy viên
6.	Vũ Thị Hải	Tổ trưởng tổ TN	Ủy viên
7.	Trần Thị Giang	TPT Đội	Ủy viên
8.	Hà Thị Phụng	Kế toán	Ủy viên
9.	Nguyễn Đức Toàn	Giáo viên - Trưởng ban TTND	Ủy viên
10.	Nguyễn Thị Khuyên	Thư kí HĐ	Ủy viên

3. Tổ chức thực hiện

- Thông qua Hội nghị CB,VC đầu năm học:

+ GV đăng ký chất lượng môn dạy, chất lượng lớp chủ nhiệm và danh hiệu thi đua cá nhân.

+ Tổ chuyên môn đăng ký chất lượng hoạt động của tổ và chất lượng giáo dục học sinh, kế hoạch bồi dưỡng GV, phương pháp nâng cao chất lượng giáo dục của tổ.

+ Công đoàn, Liên đội phát động thi đua tạo không khí tích cực học tập, rèn luyện trong đội ngũ GV và HS.

- Tổng hợp kết quả học tập của HS vào cuối học kỳ và cuối năm có so sánh đánh giá phân tích kết quả so với những năm trước để thực hiện công khai.

- Thực hiện đánh giá phân loại GV hàng năm để thực hiện công khai chất lượng đội ngũ.

4. Phân công nhiệm vụ Ban chỉ đạo

- Hiệu trưởng: chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai đội ngũ, cán bộ quản lý, tài chính, tài sản, thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị. Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, động viên, giám sát, đôn đốc các hoạt động công khai của đơn vị.

- Phó hiệu trưởng: chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, của đơn vị; cùng với Hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

- Chủ tịch công đoàn: chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai về cơ sở vật chất và phối hợp thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

- Tổ trưởng CM: Thực hiện thống kê kết quả giảng dạy và giáo dục của cá nhân, tổ, kết quả tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, tự đánh giá phân loại giáo viên trong tổ hàng năm để thực hiện công khai theo quy định.

- Kế toán: Quyết toán thu, chi theo quy định, lưu giữ chứng từ tài chính khoa học để phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát khi được yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2024-2025 của trường THCS Vĩnh Niệm; nhà trường rất mong nhận được sự tư vấn, chỉ đạo của Phòng GDĐT để nhà trường thực hiện tốt hơn nữa công tác công khai trong những năm học tiếp theo./.

Nơi nhận:

- PGD (để báo cáo);
- Lưu: HS công khai.



UBND QUẬN LÊ CHÂN
TRƯỜNG THCS VINH NIỆM

DANH MỤC CÁC NỘI DUNG CÔNG KHAI NĂM HỌC 2024 - 2025 CỦA TRƯỜNG THCS VINH NIỆM
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-THCSVN ngày tháng năm của trường THCS Vinh Niệm về thực hiện Công khai năm học 2024 - 2025)

TT	NỘI DUNG CÔNG KHAI	VĂN BẢN QUY ĐỊNH	THỜI ĐIỂM	HÌNH THỨC	PHƯƠNG TIỆN/ ĐỊA ĐIỂM
1	Cam kết không gây phiền hà sách nhiễu của Hiệu trưởng.	Văn bản của Sở GD, UBND quận, Phòng GDDT	Tháng 10/2024	Theo Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD, UBND quận, Phòng GDDT quận	- Bảng tin nhà trường.
2	- Qui chế cơ quan. - Qui tắc ứng xử	Văn bản của Sở GD, UBND quận, Phòng GDDT	Tháng 10/2024	Theo Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD, UBND quận, Phòng GDDT quận	- Bảng tin nhà trường.
3	Qui chế đánh giá viên chức	Văn bản của Sở GD, UBND quận, Phòng GDDT	Tháng 10/2024	Theo Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD, UBND quận, Phòng GDDT quận	- Bảng tin nhà trường.
4	Đăng ký thi đua đầu năm	Văn bản của Sở GD, UBND quận, Phòng GDDT	Tháng 10/2024	Theo Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD, UBND quận, Phòng GDDT quận	- Bảng tin nhà trường.
5	Thông báo Kế hoạch trả bằng tốt nghiệp THCS	Văn bản của Sở GD, UBND quận, Phòng GDDT	Tháng 12/2024	Theo Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD, UBND quận, Phòng GDDT quận	- Trang thông tin/ Website/ Fanpage của trường. - Bảng tin nhà trường. - Cuộc họp Hội đồng tháng 12.
6	Bản kê khai tài sản, thu nhập của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng năm 2024.	Văn bản UBND quận, Phòng Nội vụ	Tháng 03/2025	Theo Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND quận, Phòng Nội vụ quận.	- Cuộc họp Hội đồng tháng 3.

TT	NỘI DUNG CÔNG KHAI	VĂN BẢN QUY ĐỊNH	THỜI ĐIỂM	HÌNH THỨC	PHƯƠNG TIỆN/ ĐỊA ĐIỂM
7	<p>Thông báo :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh mục SGK các lớp 6, 7, 8, 9 được trường THCS Vĩnh lựa chọn sử dụng trong năm học 2026 – 2026. 	<p>Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT</p> <p>21/2014/TT-BGDĐT</p>	<p>Tháng 4/2025 (tùy theo thời gian ban hành QĐ của UBND TP)</p>	<p>- Danh mục SGK các lớp 6, 7, 8, 9 được trường THCS Vĩnh lựa chọn sử dụng trong năm học 2024 – 2025.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trang thông tin/ Website/ Fanpage của trường. - Bảng tin nhà trường. - Cuộc họp Hội đồng tháng 4, họp PHHS cuối năm học 2024 – 2025.
8	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025 – 2026. - Chỉ tiêu tuyển sinh. - Danh mục tuyển thẳng. - Bảng mã sử dụng trong kỳ thi 	<p>Văn bản của Sở GD, UBND quận, Phòng GDĐT</p>	<p>Tháng 5/2025 (tùy theo thời gian ban hành các VB hướng dẫn)</p>	<p>Theo Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD, UBND quận, Phòng GDĐT quận</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trang thông tin/ Website/fanpage của trường - Bảng tin nhà trường. - Cuộc họp Hội đồng tháng 5, họp PHHS cuối năm học 2024 – 2025.
9	<p>Thông báo chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2025 – 2026.</p>	<p>Văn bản của Sở GD, UBND quận, Phòng GDĐT</p>	<p>Tháng 5/2025 (tùy theo thời gian ban hành các VB hướng dẫn)</p>	<p>Theo Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD, UBND quận, Phòng GDĐT quận</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trang thông tin/ Website/fanpage của trường - Bảng tin nhà trường. - Cuộc họp Hội đồng tháng 5, họp PHHS cuối năm học 2024 – 2025.
10	<p>Kết quả đánh giá viên chức năm học 2024 – 2025.</p>	<p>Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020</p>	<p>Tháng 6/2025</p>	<p>Theo quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020</p>	<p>Theo quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020</p>
11	<ul style="list-style-type: none"> - Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế năm học 2024 – 2025; - Thông báo công khai số lượng giáo 	<p>Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT</p>	<p>Tháng 6/2025</p>	<p>Theo Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD, UBND quận, Phòng GDĐT quận</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trang thông tin/ Website/fanpage của trường

TT	NỘI DUNG CÔNG KHAI	VĂN BẢN QUY ĐỊNH	THỜI ĐIỂM	HÌNH THỨC	PHƯƠNG TIỆN/ ĐỊA ĐIỂM
	viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học 2024 – 2025 và 02 năm tiếp theo; - Các biểu mẫu công khai về tài chính.				- Bảng tin nhà trường.
12	Thông báo Kết quả tuyển sinh năm học 2025 – 2026.	Văn bản của Sở GD, UBND quận, Phòng GDDT	Tháng 8/2024 (tùy theo thời gian ban hành các VB hướng dẫn)	Theo Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD, UBND quận, Phòng GDDT quận	- Trang thông tin/ Website/fanpage của trường - Bảng tin nhà trường. - Cuộc họp Hội đồng tháng 8, họp PHHS đầu năm học 2025 – 2026
13	- Cam kết chất lượng giáo dục năm học 2025 – 2026; - Thông báo công khai thông tin cơ sở vật chất năm học 2025 – 2026; - Thông báo công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên năm học 2025 – 2026;	Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT	Tháng 8/2025	Theo Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD, UBND quận, Phòng GDDT quận	- Trang thông tin/ Website /fanpage của trường. - Bảng tin nhà trường. - Cuộc họp Hội đồng tháng 8, họp PHHS cuối năm học 2025 – 2026.
14	Các khoản thu năm học 2025 – 2026 của trường THCS Vĩnh Niệm.	Văn bản của Sở GD, UBND quận, Phòng GDDT	Tháng 8/2024 (tùy theo thời gian ban hành các VB hướng dẫn)	Theo Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD, UBND quận, Phòng GDDT quận	- Bảng tin nhà trường. - Cuộc họp Hội đồng tháng 8, họp PHHS đầu năm học 2025 – 2025.